

Báo Cáo Thường Niên 2015

Sản phẩm Bảo hiểm Hưu trí Tự nguyện

Manulife - Điểm Tựa Hưu Trí



MỤC LỤC

• Xác nhận của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	3
• Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Hưu trí Tự nguyện	5
• Tình hình kinh tế năm 2015 và triển vọng 2016	8
• Kết quả hoạt động và chiến lược đầu tư của Quỹ Hưu trí Tự nguyện	19

Ghi chú:

Thông tin trong Báo cáo Thường niên này chỉ mang tính tổng quát và không nhằm mục đích giới thiệu hoặc chào bán hợp đồng bảo hiểm. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) ("MVL"), không một ai có quyền xuất bản lại, lưu hành, biên tập lại hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ Báo cáo Thường niên này. Mặc dù MVL đã nỗ lực để đảm bảo tính trung thực và chính xác của các thông tin trong Báo cáo Thường niên này, MVL không thể đảm bảo tính chính xác và hoàn hảo tuyệt đối của toàn bộ thông tin. Quý khách hàng không nên chỉ dựa vào những thông tin này mà không độc lập kiểm chứng lại. Các ý kiến hoặc dự đoán trong Báo cáo Thường niên này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo Thường niên này không phải là một phần của hợp đồng bảo hiểm. Để có thông tin chi tiết về các quy tắc hoặc điều khoản, các loại trừ của các sản phẩm bảo hiểm, các quyền lợi bảo hiểm bổ sung hoặc bảng minh họa tính phí, xin vui lòng liên hệ đại lý của MVL.



**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60752684/17910263-PF

BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) (“Công ty”)

Chúng tôi đã tiến hành soát xét tình hình hoạt động của Quý Hữu trí Tự nguyện (“Báo cáo”) tại ngày và cho năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày từ trang 2 đến trang 6.

Việc lập và trình bày báo cáo này theo Thông tư số 115/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 8 năm 2013 thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về Báo cáo này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo này không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo này không được lập tuân thủ theo các yêu cầu quy định tại Thông tư số 115/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 8 năm 2013.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Đức Linh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1672-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 2 năm 2016



Báo cáo chi phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Hưu trí Tự nguyện

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015
và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đơn vị: đồng

Nội dung	Số tiền
1. Tổng số phí bảo hiểm nộp trong kỳ:	4.594.461.010
Hợp đồng bảo hiểm cá nhân:	-
- Phần đóng góp định kỳ của cá nhân	-
- Phần đóng thêm	-
Hợp đồng bảo hiểm nhóm:	4.594.461.010
- Phần đóng góp của người lao động	2.424.064.530
- Phần đóng góp của người sử dụng lao động	2.170.396.480
2. Các khoản chi phí liên quan:	(312.060.200)
- Phí ban đầu	(128.482.830)
- Phí bảo hiểm rủi ro	(81.038.010)
- Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm	(70.971.000)
- Rút giá trị tài khoản	(31.568.360)
3. Tổng số phí bảo hiểm thuần đầu tư vào Quỹ Hưu trí Tự nguyện	4.282.400.810

Báo cáo tài sản thuần của Quỹ Hưu trí Tự nguyện

ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản		
Tiền tại quỹ	2.891.129.254	218.412.754
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	30.000.000.000	-
Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh	178.708.790.073	199.261.100.230
Trái phiếu doanh nghiệp	10.000.000.000	-
Cổ phiếu	9.988.061.654	9.988.061.654
Dự phòng giảm giá cổ phiếu	(2.629.079.634)	(1.025.733.054)
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	575.771.623	-
Phải thu từ đầu tư trái phiếu	6.907.736.416	9.298.976.712
Phải thu cổ tức	-	-
Tổng tài sản	236.442.409.386	217.740.818.296
Nợ phải trả		
Phải trả các khoản phí quản lý quỹ	(397.578.695)	(1.075.225.790)
Tổng nợ phải trả	(397.578.695)	(1.075.225.790)
Tài sản thuần	236.044.830.691	216.665.592.506
Trong đó:		
Giá trị tài khoản của Chủ hợp đồng bảo hiểm ^(*)	4.356.737.170	4.289.000
Giá trị tài khoản của Chủ sở hữu (tiền mỗi) ^(*)	231.688.093.521	216.661.303.506
Giá trị Quỹ Hưu trí Tự nguyện đầu năm	216.665.592.506	203.037.699.639
Giá trị Quỹ Hưu trí Tự nguyện cuối năm	236.044.830.691	216.665.592.506
Tỷ suất đầu tư của Quỹ Hưu trí Tự nguyện	9,06%	8,78%

(*) Đây là khoản tiền vốn đầu tư ban đầu của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) để đáp ứng yêu cầu vốn tối thiểu của Quỹ theo quy định tại Thông tư số 115/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 8 năm 2013.

(**) Giá trị tài khoản của Chủ hợp đồng bảo hiểm là dự phòng nghiệp vụ được trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Hưu trí Tự nguyện

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: đồng

Nội dung	2015	Cho kỳ kế toán từ ngày 16 tháng 10 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
Thu nhập từ:		
- Phí bảo hiểm	4.594.461.010	7.000.000
- Lãi đầu tư	21.187.985.224	18.729.646.701
- Thu nhập khác	-	-
Tổng thu nhập	25.782.446.234	18.736.646.701
Chi phí:		
- Phí ban đầu	(128.482.830)	(1.680.000)
- Phí bảo hiểm rủi ro	(81.038.010)	(238.000)
- Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm	(70.971.000)	(378.000)
- Phí quản lý quỹ	(4.479.752.566)	(1.075.225.790)
- Chi trích lập dự phòng giảm giá đầu tư	(1.603.346.580)	(1.025.733.054)
- Chi phí ngân hàng	(8.048.699)	(1.956.901)
- Rút giá trị tài khoản	(31.568.364)	(463.000)
- Dự phòng nghiệp vụ	(4.352.448.170)	(4.289.000)
Tổng chi phí	(10.755.656.219)	(2.109.963.745)
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	15.026.790.015	16.626.682.956
Thu nhập trả cho Chủ hợp đồng bảo hiểm	70.047.360	48.000
Tỷ suất đầu tư thực tế	9,06%	8,78%
Tỷ suất đầu tư thanh toán cho Chủ hợp đồng bảo hiểm	7,06%	6,78%

Các số liệu tài chính trình bày trên đây được trích ra từ báo cáo soát xét do Công ty TNHH Ernst & Young thực hiện về tình hình hoạt động của Quỹ Hưu trí Tự nguyện cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Theo đó báo cáo soát xét này đã được Công ty TNHH Ernst & Young chấp nhận toàn phần và đã được phát hành ngày 10/02/2016.





Tình hình kinh tế năm 2015 và triển vọng 2016

Tình hình kinh tế Việt Nam

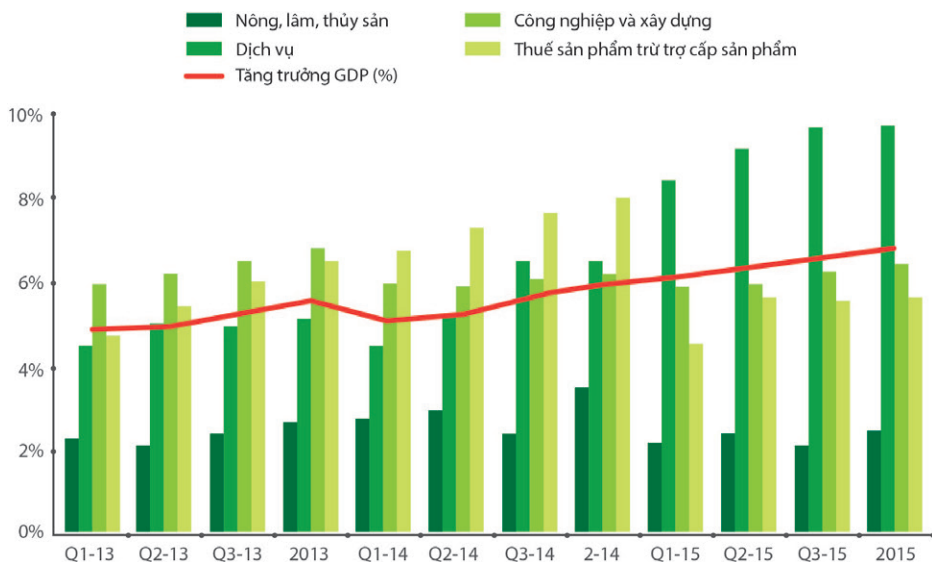
Nhờ sự tăng trưởng vượt bậc 7,01% trong Quý IV, kinh tế Việt Nam tính đến thời điểm cuối năm 2015 đã đạt mức tăng trưởng 6,68%, vượt chỉ tiêu đề ra là 6,2% và là mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2010. Ngành công nghiệp - xây dựng vẫn là động lực tăng trưởng chính với mức tăng trưởng 9,64% so với cuối năm 2014, nhờ sự phát

triển mạnh của ngành chế biến chế tạo (tăng 10,6%) và sự phục hồi của ngành xây dựng (tăng 10,8%). Bên cạnh đó, chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) của Việt Nam vào cuối tháng 12 đạt 51,3 điểm, trên mức trung bình 50 điểm nhờ sự cải thiện của sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới.

Tốc độ tăng trưởng GDP		Đơn vị: %
	2014	2015
Tăng trưởng GDP	5,98	6,68
Theo các khu vực kinh tế		
Nông, lâm, thủy sản	3,44	2,41
Công nghiệp và xây dựng	6,42	9,64
Dịch vụ	6,16	6,33
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	7,93	5,54
Theo quý		
Quý I	5,06	6,12
Quý II	5,42	6,47
Quý III	6,19	6,87
Quý IV	6,96	7,01

Nguồn: Tổng cục thống kê

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam hàng quý (2013 - 2015)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Về khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”), tổng số vốn FDI đăng ký tính đến cuối năm 2015 đạt 22,8 tỷ đô la Mỹ, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, ngành sản xuất và chế biến chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 67%) với số vốn đăng ký vào khoảng 15,2 tỷ đô la Mỹ, theo sau là ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước (chiếm 12,3%), và ngành kinh doanh bất động sản (chiếm 10,5%). Trong năm, dòng vốn FDI được giải ngân cũng tăng mạnh 17,4% đạt 14,5 tỷ đô la Mỹ. Với triển vọng Việt Nam ngày càng hội nhập với các thị trường thương mại tự do trong khu vực và toàn cầu, chúng tôi tin rằng dòng vốn FDI vào Việt Nam sẽ tiếp tục xu hướng gia tăng trong những năm tiếp theo; và điều này sẽ đóng góp rất lớn trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cũng như hỗ trợ khu vực nội địa đang tăng trưởng khá chậm.

Cùng với tình hình lạm phát thấp, hoạt động

bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt mức tăng trưởng 8,5% trong năm 2015, cao hơn so với mức 8,1% cuối năm 2014 và đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua. Bên cạnh tăng trưởng hoạt động bán lẻ, thì việc tăng trưởng tín dụng tốt hơn và niềm tin tiêu dùng cải thiện, cho thấy cầu nội địa đang từng bước cải thiện dần.

Chính phủ dự kiến kế hoạch kinh tế 5 năm cho giai đoạn 2016-2020 với mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân đạt 6,5-7%/năm, GDP bình quân đầu người đạt 3.750 đô la Mỹ vào năm 2020, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 31% GDP và thâm hụt ngân sách ở mức 4,8% GDP. Cụ thể cho riêng năm 2016, mục tiêu tăng trưởng được đặt ra như sau: tăng trưởng GDP đạt 6,7%, lạm phát dưới 5% và GDP bình quân đầu người 2.450 đô la Mỹ. Chúng tôi tin rằng mục tiêu tăng trưởng kinh tế cho năm 2016 có thể đạt được nhờ vào sự tăng trưởng mạnh của ngành chế biến chế

tạo, các chính sách hỗ trợ đẩy mạnh cầu nội địa, thúc đẩy tăng trưởng và việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Ngoài ra, việc gia nhập Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) dự kiến sẽ đem lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế của Việt Nam trong những năm tới, đặc biệt là về khu vực FDI và xuất khẩu.

Bên cạnh đó, môi trường lãi suất thấp hơn cũng khuyến khích hoạt động đầu tư cũng như nhu cầu về hàng hóa và nhà ở. Trên thực tế, doanh số bán hàng trên thị trường bất động sản đang tăng trở lại, chính điều này tạo ra tín hiệu tốt khuyến khích các nhà đầu tư quay trở lại đầu tư và phát triển các dự án, đặc biệt là các dự án chưa hoàn thành. Ngoài ra, xuất khẩu nội địa cũng như nhu cầu trong và ngoài nước đang dần phục hồi cũng chính là yếu tố hỗ trợ cho sự tăng trưởng kinh tế.

Tình hình lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam cuối năm 2015 đạt 0,60% và là mức thấp nhất trong vòng 14 năm qua, nguyên nhân chính là do giá dầu liên tục sụt giảm và giá cả hàng hóa trên toàn cầu duy trì ở mức thấp. Dự kiến trong năm 2016, lạm phát sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp do giá cả hàng hóa toàn cầu và năng lượng đều đang sụt giảm.

Tăng trưởng tín dụng và rủi ro ngành ngân hàng

Tính đến cuối năm 2015, tốc độ tăng trưởng tín dụng của Việt Nam ước tính tăng khoảng 18%, vượt chỉ tiêu đề ra là 15-17% và đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm qua. Lý do chính là sự phục hồi của nền kinh tế và cầu nội địa đã làm tăng niềm tin kinh doanh với 94.754 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong năm 2015, tăng 26,6% so với cùng kỳ năm ngoái và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 39,5% so với năm 2014. Điều này cho thấy rằng các điều kiện kinh doanh đã từng bước được cải thiện, do đó

các doanh nghiệp đã bắt đầu tiếp cận với các nguồn vốn vay từ ngân hàng nhiều hơn.

Về tình hình nợ xấu, đến cuối năm 2015, Công ty Quản lý Tài sản ("VAMC") đã mua vào khoảng 228 nghìn tỷ đồng nợ xấu và Ngân hàng Nhà nước ("NHNN") đã hoàn thành mục tiêu đề ra là giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3%. Chúng tôi nhận định rằng mức độ rủi ro của ngành ngân hàng cũng đã được giảm thiểu phần nào nhờ sự cải thiện điều kiện kinh doanh và sự phục hồi của thị trường bất động sản.

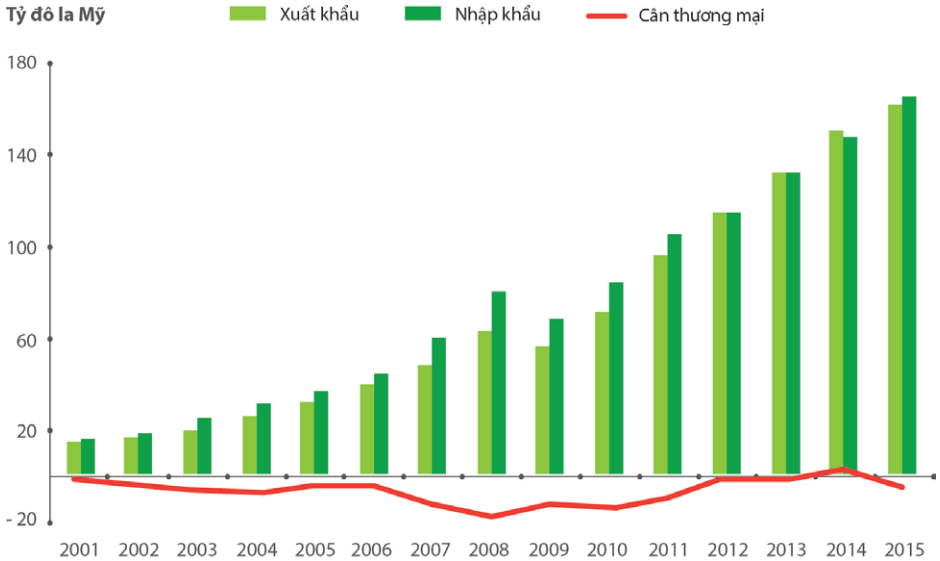
Trong năm 2016, mục tiêu tăng trưởng tín dụng được đặt ra là 18-20%, cao hơn so với năm 2015. Chúng tôi cho rằng tình hình tín dụng sẽ tiếp tục được cải thiện khi NHNN thúc đẩy mở rộng tín dụng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Như đã nói, môi trường lãi suất cho vay thấp và triển vọng kinh tế tốt hơn sẽ khuyến khích nhu cầu tín dụng.

Cán cân thương mại và tỷ giá

Trong năm 2015, cán cân thương mại của Việt Nam quay lại nhập siêu sau 3 năm đạt thặng dư thương mại. Trên thực tế, cán cân thương mại của Việt Nam ghi nhận thâm hụt khoảng 3,54 tỷ đô la Mỹ hoặc 2,2% kim ngạch xuất khẩu vào cuối năm 2015. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 162,1 tỷ đô la Mỹ, tăng trưởng ở mức một con số khoảng 7,9% trong năm 2015, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng hai con số trong những năm trước và thấp hơn mục tiêu đề ra là tăng 10%. Ngoài ra, kim ngạch nhập khẩu đạt 165,6 tỷ đô la Mỹ, tăng 12% so với cuối năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do tốc độ tăng trưởng nhập khẩu của khu vực FDI với mức tăng trưởng 15,5% so với cuối năm 2014.

Về kim ngạch nhập khẩu, 2 nhóm hàng chính đẩy mạnh nhập khẩu trong năm 2015 là nhóm hàng máy móc, thiết bị, phụ tùng (chiếm 16,7% tổng kim ngạch nhập khẩu và tăng 23,1% so với năm 2014), và nhóm

Cán cân thương mại của Việt Nam (tỷ đô la Mỹ)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

hàng vật liệu, vật tư cho ngành chế biến chế tạo để xuất khẩu như thiết bị điện tử tiêu dùng (bao gồm cả máy tính và phụ tùng điện thoại di động và phụ kiện, chiếm 14,1% và tăng 24,2%), các sản phẩm từ chất dẻo (chiếm 2,3% và tăng 19%).

Về kim ngạch xuất khẩu, tính đến cuối năm 2015, do giá nguyên vật liệu và sản phẩm nông nghiệp giảm mạnh, kim ngạch xuất khẩu nội địa đã giảm 8,4% trong khi kim ngạch xuất khẩu khu vực FDI tăng mạnh đạt 17,7% so với năm 2014 mặc dù kim ngạch xuất khẩu dầu giảm 48,5%. Nếu không tính kim ngạch xuất khẩu dầu thì kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI loại trừ dầu đạt mức tăng trưởng đáng kể 23,2% so với năm ngoái. Trong các mặt hàng xuất khẩu, nhóm hàng điện thoại, linh kiện và dệt may tiếp tục là những nhóm hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp theo là thiết bị điện tử và máy tính, giày

dép, thủy sản, máy móc và phụ tùng. Trong 2 nhóm hàng xuất khẩu chính, so với cùng kỳ năm 2014 thì nhóm hàng điện thoại, linh kiện vẫn giữ vững tốc độ tăng trưởng cao đạt khoảng 27,9% trong khi nhóm hàng dệt may có tốc độ tăng chậm hơn với mức 9,1%.

Trong thời gian tới, chúng tôi nhận định rằng ngành dệt may, giày dép và điện tử tiêu dùng sẽ vẫn là nhóm ngành đem lại mức xuất khẩu cao cho Việt Nam với lợi thế Việt Nam vừa tham gia Hiệp định TPP, các nguồn vốn đầu tư lớn tập trung trong ngành sản xuất dệt may, nhuộm và việc các nhà máy sản xuất và lắp ráp đang dịch chuyển từ Trung Quốc (và các nơi khác) về Việt Nam.

Sau khi điều chỉnh tỷ giá đồng Việt Nam 2% trong nửa đầu của năm 2015, vào tháng 8 năm 2015, với sự điều chỉnh tỷ giá bất ngờ của đồng Nhân dân tệ (Trung Quốc) thì NHNN đã phản ứng bằng cách điều chỉnh

tỷ giá thêm 1% và nới rộng biên độ giao dịch từ $\pm 1\%$ lên $\pm 2\%$, do đó, dẫn đến mức điều chỉnh tỷ giá đồng Việt Nam trong cả năm 2015 là khoảng 5%. Ngoài ra, NHNN đã quyết định cắt giảm lãi suất tiền gửi đô la Mỹ về 0% cho cả cá nhân và tổ chức. Gần đây, NHNN đã ban hành Quyết định 2730/QĐ-NHNN có hiệu lực ngày 04/01/2016 áp dụng cơ chế điều hành tỷ giá mới. Chúng tôi nhận định rằng với cơ chế điều hành tỷ giá mới này, NHNN sẽ không cần phải cam kết các biến động tỷ giá như những năm trước, và do đó, sẽ có thể phản ứng một cách kịp thời với biến động thị trường thế giới. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thấy rằng việc biến động tỷ giá đồng Nhân dân tệ (Trung Quốc) sẽ có ảnh hưởng lớn đối với sự ổn định tỷ giá của Việt Nam.

Chính sách tiền tệ

Sau khi cắt giảm lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu còn 6,5% và 4,5% vào Quý I năm 2014, NHNN đã duy trì lãi suất ở mức này cho đến hết năm 2015 để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2015, môi trường lãi suất thấp cộng với tình hình kinh tế khá quan đã thúc đẩy việc tăng trưởng tín dụng.

Chúng tôi kỳ vọng chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục được quản lý một cách thận trọng và linh hoạt với ưu tiên là đảm bảo ổn định vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trọng tâm chính sách là duy trì tính ổn định vĩ mô bởi các vấn đề trong hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước. Áp lực lạm phát thấp cũng đang hỗ trợ tích cực cho chính sách tiền tệ hiện nay của NHNN và chưa có dấu hiệu nào cho thấy NHNN sẽ thay đổi chính sách của mình.

Chính sách tài khóa

Tính đến cuối năm 2015, tổng thu ngân sách Nhà nước ước tính sơ bộ đạt 927 nghìn tỷ đồng, vượt dự toán 1,8% và tăng 7,4% so với năm trước. Trong đó, thu về thuế giá trị gia tăng đóng góp lớn nhất trong tổng

thu ngân sách, chiếm khoảng 28,6%, tiếp theo là thu về thuế thu nhập doanh nghiệp với 21%. Bên cạnh đó, tổng chi ngân sách (bao gồm cả thanh toán nợ gốc) ước tính khoảng 1.159 nghìn tỷ đồng, bằng 101% dự toán năm và tăng khoảng 9,3% so với năm trước. Nhìn chung, thâm hụt ngân sách năm 2015 ước khoảng 226 nghìn tỷ đồng, tương đương 5,04% GDP.

Chính phủ đề ra mục tiêu thâm hụt ngân sách cho năm 2016 là 254 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 5% GDP. Trong đó, tổng thu ngân sách năm 2016 dự toán đạt 1.014 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4% so với năm 2015 và tổng chi ngân sách dự toán là 1.273 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9% so với năm 2015. Trong dự toán chi ngân sách thì chi thường xuyên chiếm khoảng 73,5% trong khi chi đầu tư phát triển chiếm khoảng 20%, còn lại là để trả nợ và dự phòng. Bên cạnh đó, Việt Nam dự kiến sẽ hoàn trả nợ khoảng 155 nghìn tỷ đồng, tương đương với 16% tổng chi ngân sách.

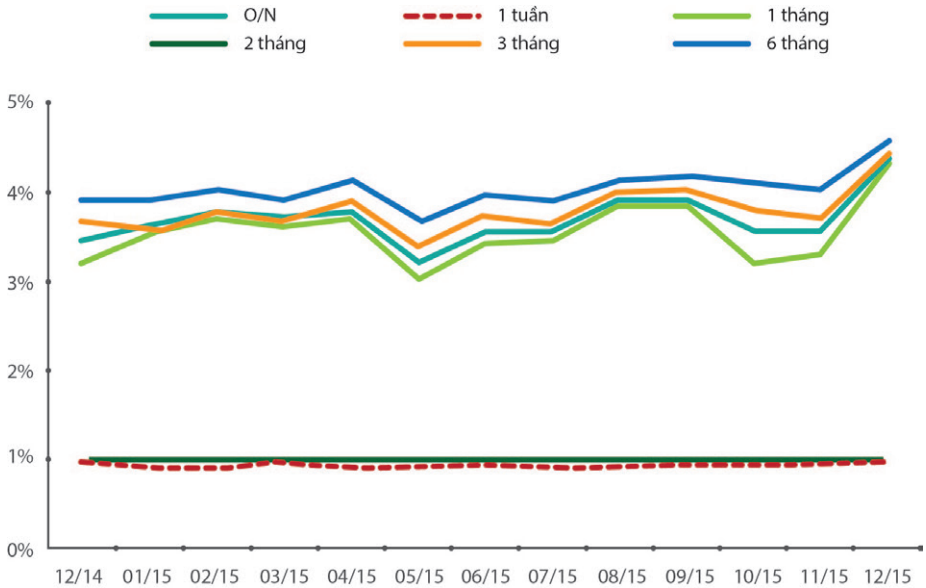
Trong những năm tới, Chính phủ kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì chính sách tài khóa bao gồm dự kiến tăng thu ngân sách hàng năm khoảng 7-8% và kiểm soát thâm hụt ngân sách ở mức độ hợp lý để đáp ứng nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra, Việt Nam đã tiếp tục cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ mức 22% xuống còn 20% từ đầu năm 2016 để thúc đẩy đầu tư. Chúng tôi nhận định rằng việc thu ngân sách sẽ còn gặp khó khăn trong thời gian tới và sẽ mất nhiều năm để ngân sách có thể hưởng thành quả từ việc phục hồi đầy mạnh các hoạt động kinh doanh. Do đó, chúng tôi duy trì quan điểm thâm hụt ngân sách dự kiến sẽ vẫn ở mức cao vào khoảng 5,3% đến 5,5% GDP cho năm 2016.

Thị trường tiền tệ

Thị trường tiền tệ vẫn duy trì tương đối ổn định và lãi suất tiền gửi trung bình dao động trong khoảng $4\% \pm 2\%$ trong năm 2015. Nhìn chung, NHNN đã có tham gia can thiệp vào thị trường để hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng, và do đó, giữ lãi suất ổn định trong cả năm. Tuy nhiên, khi tốc độ tăng trưởng huy động thấp hơn so với tốc

độ tăng trưởng tín dụng thì đã tạo áp lực lên thị trường tiền tệ. Trên thực tế, lần đầu tiên trong nhiều năm, nhiều ngân hàng nhóm 1 đã bắt đầu tăng lãi suất huy động để thu hút nguồn vốn. Trong thời gian tới, với nền kinh tế kỳ vọng tăng trưởng tốt hơn, nhu cầu tín dụng cao hơn, và áp lực tỷ giá, chúng tôi nhận định rằng mặt bằng lãi suất chung sẽ tăng so với năm 2015.

Lãi suất huy động



Nguồn: Công ty TNHH QLQ Manulife Việt Nam

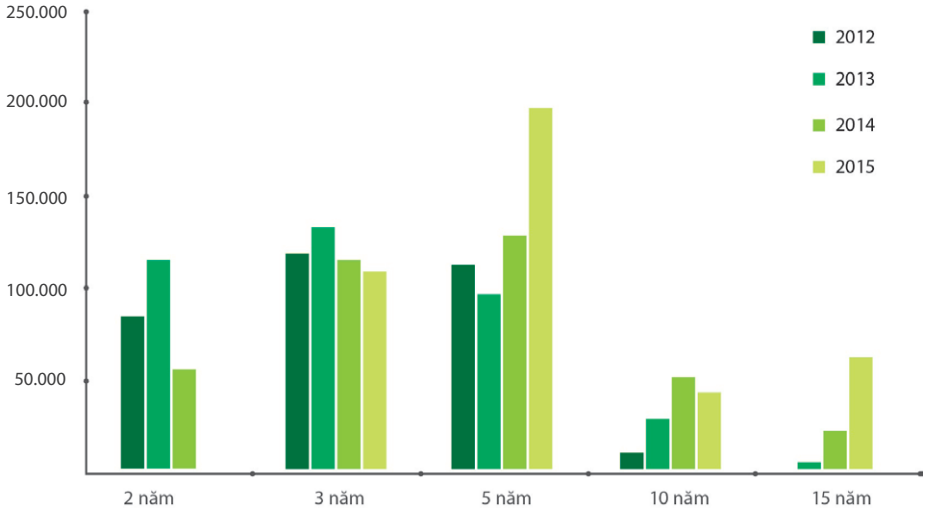
Thị trường trái phiếu

Nguồn cung trái phiếu

Theo Nghị quyết của Quốc hội, Kho bạc Nhà nước ban đầu dự kiến trong năm 2015 chỉ phát hành trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn từ 5 năm trở lên để bù đắp các khoản thâm hụt ngân sách, và để kéo dài thời hạn thanh toán nợ; theo đó Kho bạc Nhà nước đã lên

kế hoạch phát hành 180 nghìn tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 5 năm, 50 nghìn tỷ trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 20 nghìn tỷ trái phiếu kỳ hạn 15 năm. Tuy nhiên, kế hoạch phát hành trái phiếu không đạt được với mục tiêu đề ra do sự chênh lệch giữa cung và cầu. Cho nên, theo yêu cầu của Kho bạc Nhà nước, Quốc hội đã thông qua việc điều chỉnh lại kế hoạch phát hành và chấp thuận phát hành

Khối lượng trái phiếu gọi thầu (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, Công ty TNHH QLQ Việt Nam

trái phiếu có kỳ hạn 3 năm vào giữa tháng 11. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng công bố kế hoạch phát hành 7 nghìn tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 20 năm và 4 nghìn tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 30 năm cho các công ty bảo hiểm để bù đắp các khoản thâm hụt ngân sách trong nửa cuối năm 2015.

Tính đến cuối năm 2015, tổng khối lượng phát hành trái phiếu Chính phủ giảm 3,1% so với năm trước, đạt 202,4 nghìn tỷ đồng. Trong đó, trái phiếu kỳ hạn 5 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất 47,1% với khối lượng phát hành 95,2 nghìn tỷ đồng, tiếp theo là trái phiếu kỳ hạn 3 năm (đạt 64,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 31,9%) và trái phiếu kỳ hạn 15 năm (đạt 31,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 15,5%).

Về trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, tính đến cuối năm 2015, Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã phát hành 33 nghìn tỷ đồng trái phiếu, tương đương với 94,3% kế hoạch đề ra trong khi Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đã phát hành 14,9 nghìn tỷ đồng trái phiếu và gần như đạt kế hoạch đề ra. Trong đó, trái phiếu kỳ hạn

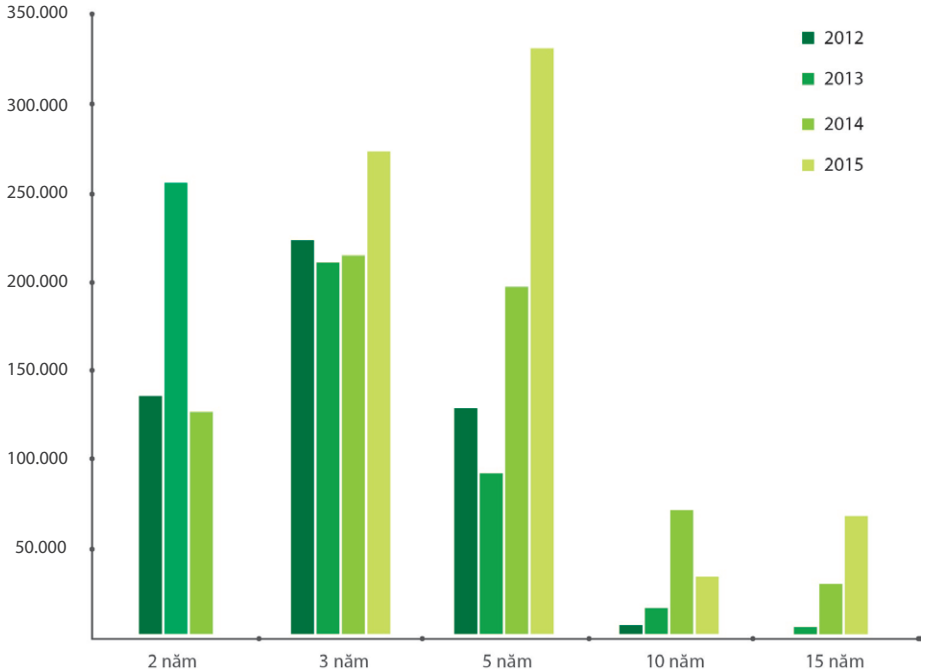
3 và 5 năm chiếm khoảng 96,3% tổng khối lượng phát hành. Trong năm 2016, Ngân hàng Phát triển Việt Nam đặt mục tiêu phát hành 25 nghìn tỷ đồng trái phiếu và Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam là 16 nghìn tỷ đồng.

Chúng tôi nhận định rằng ngân sách vẫn sẽ duy trì mức thâm hụt lớn trong những năm tới, do đó Chính phủ sẽ phải tăng nguồn cung trái phiếu để bù đắp thâm hụt cũng như để đáp ứng các nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra, tình hình ngân sách Nhà nước thắt chặt cũng có cho thấy ngân sách Nhà nước không thể có điều kiện hỗ trợ cho tất cả các cơ sở đầu tư hạ tầng tại các địa phương, do đó Chính phủ đã chấp thuận các chính quyền địa phương phát hành trái phiếu để bù đắp. Do đó, chúng tôi nhận định rằng nguồn cung trái phiếu chính quyền địa phương cũng sẽ tăng lên trong những năm tới.

Nhu cầu trái phiếu

Trong 9 tháng đầu năm 2015, với kế hoạch phát hành chỉ tập trung vào trái phiếu trung và dài hạn, các nhà đầu tư đã phải điều chỉnh

Khối lượng trái phiếu đăng ký đặt thầu (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, Công ty TNHH QLQ Việt Nam

theo điều kiện thị trường và chấp nhận đầu tư trái phiếu dài hạn. Tuy nhiên, các ngân hàng thương mại là lực lượng chính tham gia thị trường trái phiếu với kỳ hạn nợ bình quân tương đối ngắn, nên trái phiếu hoạt động sôi động nhất trên thị trường sơ cấp trong 9 tháng đầu năm 2015 là trái phiếu có kỳ hạn 5 năm. Ngoài ra, chi phí vốn trên thị trường liên ngân hàng cao cùng với lợi suất trái phiếu thấp hơn, các ngân hàng cũng chuyển sang để tìm kiếm cơ hội đầu tư với trái phiếu có kỳ hạn dài hơn. Do đó, khối lượng phát hành các trái phiếu có kỳ hạn dài cũng tăng hơn so với năm 2014. Tuy nhiên, với một số lượng lớn các trái phiếu đáo hạn trong Quý IV năm 2015 yêu cầu các ngân hàng phải tái đầu tư; và lạm phát dự kiến sẽ duy trì ở mức thấp

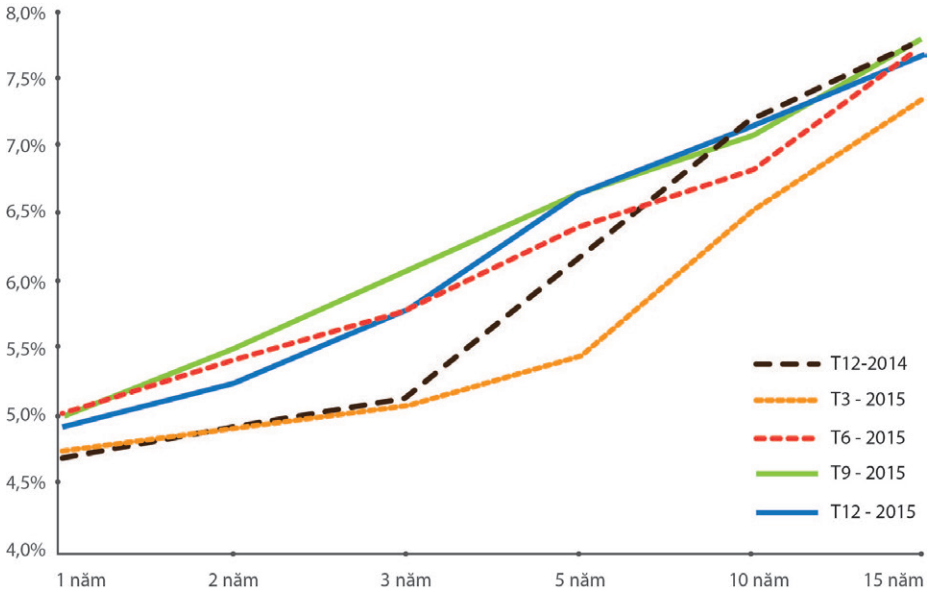
trong năm 2016, nhu cầu trái phiếu tăng tốc đáng kể trong quý cuối cùng của năm 2015.

Đường cong lợi suất

Trong Quý IV năm 2015, đường cong lợi suất trở nên dốc hơn với mức giảm tập trung ở các kỳ hạn ngắn do nhu cầu trái phiếu của các ngân hàng tăng cao. Trên thực tế, Kho bạc Nhà nước đã phát hành khoảng 64,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm trong Quý IV năm 2015 do kế hoạch phát hành trái phiếu không đạt được với mục tiêu đề ra.

Lợi suất trái phiếu ngắn hạn được dự kiến sẽ duy trì ổn định ở mức này trong những tháng tiếp theo do áp lực lạm phát thấp và nhu cầu trái phiếu của các ngân hàng tăng cao.

Đường cong lợi suất



Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường

Chúng tôi nhận định nguồn cung trái phiếu nói chung và trái phiếu kỳ hạn dài nói riêng sẽ tăng trong những năm tới do tình hình ngân sách hiện hành và áp lực đảo hạn trái phiếu Chính phủ. Dự kiến khối lượng trái phiếu do Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng chính sách phát hành mỗi năm sẽ dao động trong mức 250-270 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, với tình hình kinh tế có xu hướng tăng trưởng thì các ngân hàng sẽ đặt trọng tâm nhiều hơn vào việc tăng trưởng tín dụng. Do đó, nhu cầu trái phiếu của các ngân hàng sẽ có thể thấp hơn so với các năm trước. Lợi suất trái phiếu hiện đang ở mức thấp, chúng tôi nhận định rằng lợi suất trái phiếu sẽ dao động quanh mức này trong những tháng tới và có thể tăng nhẹ trong 6 tháng cuối năm 2016.

Thị trường cổ phiếu

Thị trường cổ phiếu năm 2015

Thị trường cổ phiếu Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong năm 2015 tuy nhiên mức tăng chậm hơn so với các năm trước. Chỉ số VN Index chốt phiên cuối năm 2015 ở mức 579 điểm, tăng 6,1% so với năm 2014, vượt trội hơn 12,8% so với mức giảm 6,7% của thị trường Châu Á ngoại trừ Nhật Bản.

Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì mức ổn định. Giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 89,5 triệu đô la Mỹ, mặc dù thấp hơn 13% so với năm 2014 (102,5 triệu đô la Mỹ) nhưng có sự cải thiện đáng kể so với năm 2013 (51 triệu đô la Mỹ), và năm 2012 (42 triệu đô la Mỹ). So sánh với các năm trước thì giá trị giao dịch hàng ngày duy trì tương đối

ổn định trong cả năm 2015 bất kể biến động của chỉ số VN Index.

Tuy đóng góp vào giá trị giao dịch hàng ngày thấp (trung bình chiếm khoảng 14% giá trị giao dịch hàng ngày), các nhà đầu tư nước ngoài vẫn có ảnh hưởng lớn đến tâm lý của nhà đầu tư cá nhân trong nước. Trong năm 2015, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng 97 triệu đô la Mỹ, cao hơn 21% so với mức 80 triệu đô la Mỹ của năm 2014.

Năm 2015 là một năm khá nhiều biến động cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong những tháng đầu năm 2015, thị trường cổ phiếu đã tăng trưởng nhanh và vượt mốc 600 điểm vào tuần đầu tháng 3. Tuy nhiên, do giá dầu thô trên thế giới sụt giảm khiến nhóm cổ phiếu dầu khí bị bán mạnh dẫn đến thị trường sụt giảm theo, xuống mức thấp 529 điểm vào giữa tháng 5. Sau đó thị trường hồi phục một cách ấn tượng khi hàng loạt chính sách mới phát triển thị trường được ban hành (ví dụ như Nghị định 60 tăng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài, Thông tư 203 cho phép giao dịch chứng khoán T+0, rút ngắn thời gian giao dịch xuống còn T+2) và đạt đỉnh 638 điểm vào giữa tháng 7. Một lần nữa thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục thử thách nhà đầu tư bằng sự sụt giảm mạnh xuống mức 511 vào cuối tháng 8. Ngoài ảnh hưởng giảm giá của nhóm cổ phiếu dầu khí do giá dầu thế giới tiếp tục giảm sâu, việc mất giá đồng tiền Nhân dân tệ (NDT) do nền kinh tế Trung Quốc suy giảm đã tạo áp lực lên tỷ giá và khiến cho nhà đầu tư nước ngoài chuyển sang bán ròng trong thời gian này. Trong hai tháng sau đó thị trường tăng trở lại và đạt 615 điểm vào đầu tháng 11 khi Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) chính thức đàm phán thành công và việc công bố kế hoạch thoái vốn của Tổng Công ty đầu tư vốn Nhà nước (SCIC) trong các doanh nghiệp lớn đã ảnh hưởng tích cực tâm lý các nhà đầu tư. Trong những

tháng cuối năm, diễn biến tỷ giá VND/USD căng thẳng hơn do lo ngại động thái Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất kết hợp với sự mất giá liên tiếp của đồng NDT Trung Quốc, thị trường đã điều chỉnh giảm trở lại và đóng cửa ở mức 579 điểm.

Nhìn chung, tuy có nhiều biến động trong năm 2015, thị trường chứng khoán Việt Nam phản ánh tương đối chính xác những chuyển biến tích cực của nền kinh tế Việt Nam cũng như những rủi ro trong năm qua. Nền kinh tế tiếp tục hồi phục một cách ổn định với mức tăng trưởng GDP ở mức 6,68%, cao hơn mức 5,98% của năm 2014. Đặc biệt lạm phát đã xuống mức thấp kỷ lục đạt mức 0,6% cả năm 2015, là mức thấp nhất trong hơn một thập niên qua. Dòng vốn giải ngân FDI tiếp tục đạt mức cao 14,5 tỷ đô la Mỹ, tăng 17,4% so với năm 2014. Tiêu dùng nội địa cũng cho thấy sự cải thiện khi doanh số bán lẻ tiếp tục tăng 8,5% trong năm 2015 cao hơn so với mức tăng 8,1% của năm 2014. Tỷ giá ngoại hối đã có sự biến động mạnh so với các năm trước, ngoài yếu tố do ảnh hưởng thâm hụt thương mại trong năm (sau ba năm liên tục thặng dư thương mại), sự mất giá của các đồng tiền khác trong khu vực so với đồng đô la Mỹ cũng đã tạo áp lực giảm giá lên tiền VND, qua đó đã ảnh hưởng xấu đến tâm lý của nhà đầu tư về sự ổn định tỷ giá, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài.

Về mặt định giá cổ phiếu, tại thời điểm cuối năm, chỉ số giá trên lợi nhuận P/E của VN Index ở mức 11,6 lần, thấp hơn rất nhiều khi so sánh với P/E của các nước đang phát triển trong khu vực Đông Nam Á như Indonesia (26,8 lần), Malaysia (18,1 lần), Philippine (19,9 lần), Thái Lan (16,9 lần). Điều này có nghĩa rằng thị trường cổ phiếu Việt Nam vẫn còn rẻ tương đối về định giá so với thị trường cổ phiếu của các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Triển vọng thị trường cổ phiếu 2016

Kinh tế vĩ mô ổn định và tiếp tục phát triển là nền tảng cho sự tăng trưởng thị trường chứng khoán năm 2016. Chúng tôi tin rằng những yếu tố sau đây sẽ giúp cho kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng cao:

(1) Việc gia nhập Hiệp định TPP và các hiệp định thương mại tự do khác có hiệu lực sẽ là nhân tố mới giúp thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và thu hút nhiều hơn dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam.

(2) Thu nhập bình quân đầu người tăng cũng như tầng lớp trung lưu ngày càng nhiều sẽ giúp gia tăng sức mạnh tiêu dùng nội địa. Ngoài ra việc giá xăng dầu giảm trong năm qua sẽ giúp người tiêu dùng gia tăng tiết kiệm, cải thiện chi tiêu và qua đó giúp nền kinh tế phát triển hơn.

Đan xen những yếu tố tích cực, chúng tôi cũng nhận thấy những rủi ro từ các yếu tố trong nước cũng như từ yếu tố bên ngoài có thể sẽ ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán trong năm 2016. Cụ thể, lạm phát và lãi suất đã tạo áp lực và có khả năng sẽ tăng lên trong thời gian tới, điều này sẽ làm gia tăng chi phí sử dụng nợ của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có tỷ lệ đòn bẩy cao. Cán cân thương mại dự báo sẽ tiếp tục thâm hụt, cùng với sự tăng giá của tiền đô la Mỹ, sự giảm giá của đồng Nhân dân tệ và việc tăng lãi suất của Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) trong năm 2016 sẽ tạo áp lực lên tỷ giá VND/USD, gây tâm lý xấu đến nhà đầu tư. Dòng tiền của khối ngoại cũng sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực khi tỷ giá biến động mạnh và thị trường cổ phiếu trong khu vực diễn biến xấu, nhất là thị trường cổ phiếu Trung Quốc. Với những phân tích trên, chúng tôi giữ quan điểm thận trọng đối với thị trường chứng khoán năm 2016.

Trong xu hướng đó xét về các yếu tố cơ bản bao gồm tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận

của doanh nghiệp niêm yết, chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành hàng tiêu dùng, công nghiệp (ngành hậu cần, cảng biển), công nghệ, dược phẩm sẽ tăng trưởng tích cực về mặt doanh thu và lợi nhuận trong năm 2016, nhờ hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế, các hiệp định thương mại có hiệu lực cũng như sự gia tăng sức mạnh tiêu dùng nội địa.

Đối với nhóm ngành tài chính đặc biệt là ngân hàng, chúng tôi giữ quan điểm trung lập vì giải quyết nợ xấu của hệ thống ngân hàng cần nhiều thời gian để xử lý sẽ làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận của các ngân hàng.

Đối với ngành bất động sản, chúng tôi giữ quan điểm trung lập và cho rằng sẽ có sự phân hóa rõ nét giữa các doanh nghiệp trong ngành về chất lượng sản phẩm, vị trí dự án, giá bán. Trong năm qua, nguồn cung bất động sản đã gia tăng đáng kể, người tiêu dùng hiện tại đã có nhiều sự lựa chọn. Ngoài ra, tín dụng bất động sản khả năng sẽ được kiểm soát chặt hơn sau một năm tăng trưởng cao sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động của ngành này trong năm 2016.

Xét về mặt định giá, chỉ số giá trên lợi nhuận P/E của thị trường cổ phiếu Việt Nam vẫn còn thấp tương đối so với các nước trong khu vực và so với tiềm năng tăng trưởng của các công ty niêm yết có chất lượng, mức định giá hiện tại (P/E 11,6 lần) vẫn còn thích hợp cho các nhà đầu tư trung và dài hạn.

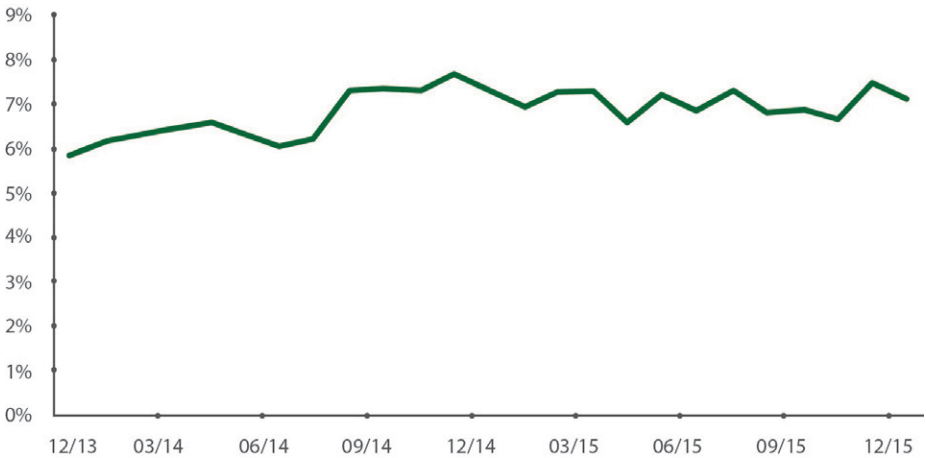
Nhìn chung trong năm 2016, chúng tôi nhận định với những điểm sáng tối đan xen, thị trường cổ phiếu sẽ có sự phân hóa rõ nét hơn giữa các ngành hoặc giữa các cổ phiếu trong một ngành dựa trên nền tảng kết quả kinh doanh vượt trội trong năm và có triển vọng phát triển rõ ràng trong các năm sau. Do đó, việc lựa chọn cổ phiếu để đầu tư sẽ giữ vai trò chủ đạo trong chiến lược quản lý danh mục của Quý trong năm 2016.

Kết quả hoạt động và chiến lược đầu tư của Quỹ Hưu trí Tự nguyện

2015 là một năm thành công cho Quỹ Hưu trí khi Quỹ mang lại mức sinh lời đạt khoảng 9,06%, cao hơn mức 7,88% cuối năm 2013 và 8,68% cuối năm 2014. Nguyên nhân là chúng tôi duy trì chiến lược đầu tư đã từng đề ra trong các bản báo cáo hàng năm trước đây bằng việc phân bổ tài sản của Quỹ vào công cụ đầu tư có mức sinh lời cao và rủi ro thấp. Trên thực tế, trong năm 2015, chúng tôi đã bán trái phiếu Chính phủ ngắn hạn với giá cao và tái đầu tư khoản tiền thu được vào trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh với lợi suất đầu tư cao hơn, đặt tiền gửi dài hạn tại

chi nhánh ngân hàng nước ngoài có uy tín với mức lãi suất dài hạn tốt và mua trái phiếu Chính phủ dài hạn với mức lợi suất cao và ổn định. Mức chênh lệch lợi suất trung bình của các giao dịch đầu tư này vào khoảng 2,56%. Ngoài ra, trong năm, chúng tôi cũng đã cố gắng duy trì mức tiền mặt ở mức tối thiểu do tiền mặt đem lại mức sinh lời thấp và đầu tư vào trái phiếu dài hạn để có được mức sinh lời cao hơn. Kể từ khi thành lập Quỹ, tỷ suất sinh lời của Quỹ Hưu trí Tự nguyện nhìn chung tương đối ổn định so với tỷ suất sinh lời từ tiền gửi ngân hàng.

Lãi suất đầu tư Quỹ Hưu Trí



Nguồn: Công ty TNHH Manulife Việt Nam

Trong thời gian tiếp theo, chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội tại thị trường trái phiếu doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả của danh mục đầu tư. Đối với danh mục cổ phiếu, mặc dù thị trường cổ phiếu trải qua nhiều biến động trong thời gian gần đây, chúng tôi tin rằng những công ty trong danh mục

đầu tư của Quỹ đều có yếu tố cơ bản tốt và kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt trong dài hạn. Tỷ trọng đầu tư cổ phiếu hiện phù hợp với mục tiêu của Quỹ. Do đó, chúng tôi duy trì chiến lược nắm giữ các cổ phiếu hiện tại với tiềm năng tăng trưởng dài hạn.



Các giải thưởng của Tập đoàn Manulife Asset Management tại Châu Á



Outstanding Achiever
Hong Kong Equity category
Manulife Asset Management



Best-in-class
Hong Kong Equity category
MGF Dragon Growth Fund AA
Best-in-Class
USD High Yield Bond category
MGF U.S. Special Opportunities Fund AA
Best-in-class
MPF – Japan Equity category
Manulife MPF Japan Equity Fund
Best-in-class
MPF – Other Asia Equity category
Manulife MPF Healthcare Fund
Best-in-class
MPF – Pacific Basin ex Japan category
Manulife MPF Pacific Asia Equity Fund



US Fixed Income Core in 2011
US Equity Large Cap



Fund House of the Year
2013 (Indonesia)



China (CNH)
Market 2012



Best Employer Taiwan 2015
Best Employer – Woman
Manulife Asset Management (Taiwan)



Fund Manager of the Year
Long-Only Equity – Small Cap
Linda Csellak
MGF Asia Small Cap Equity Fund



Fund Manager of the Year
Long-Only Fixed Income
Endre Pedersen
MGF Asia Total Return Fund



Fund Manager of the Year
RMB Bond Fund
Ronald KT Chan
MAF Reinimbini Bond Segregated Portfolio



Fund Manager of the Year
Long-Only Equity – Asia Pacific
Linda Csellak
MGF Asia Small Cap Equity Fund



Best RMB Offshore Manager
China Fixed Income Team
Indonesia Best Fund House
Manulife Asset Management Indonesia
Indonesia CEO of the Year
Legowo Kusumonegoro, President Director
Manulife Asset Management Indonesia



Best Asia Bond House
Manulife Asset Management



Best Fund House
Manulife Asset Management Indonesia



Best Fund Over 3 years
Bond US Dollar – High Yield category
MGF U.S. Special Opportunities Fund AA



Best Fund Over 3 years
Equity Hong Kong category
Manulife MPF Hong Kong Equity Fund
Best Fund Over 3 and 5 years
Equity Japan category
Manulife MPF Japan Equity Fund
Best Fund Over 10 years
Bond Global category
Manulife MPF International Bond Fund
Best Fund Over 3 years
Bond US Dollar – High Yield category
MGF U.S. Special Opportunities Fund AA
Best Fund Over 5 years
Equity Sector Real Estate Holdings Global category
MGF Global Property Fund AA



Best Fund Over 3 and 5 years
Equity Asia Pacific Small and Mid Caps category
MGF Asian Small Cap Equity Fund AA
Best Fund Over 3 years
Bond US Dollar category
MGF U.S. Bond Fund AA
Best Fund Over 3 years
Equity Sector Real Estate Holdings Global category
MGF Global Property Fund AA



Best-in-class
Hong Kong Equity category
MGF Dragon Growth Fund A
Best in 1-yr & 5-yr & since inception
MPF – Japan Equity category
Manulife MPF Japan Equity Fund
Best in 1-yr & 5-yr & since inception
MPF – Other Equity categories
Manulife MPF Healthcare Fund
Outstanding Performance since inception
US Equity category
Manulife MPF North American Equity Fund

TheAssetBenchmarkResearch **Most Astute Investors**

Asian Local Currency Bonds
Fund Managers throughout Asia
(for nine consecutive years
from 2007 to 2015)



Best Performer
China Equity – A Shares category
MAF China A Segregated Portfolio I
Outstanding Performer
Hong Kong Equity category
MGF Dragon Growth A
Best Performer in 1 and 5 years
MPF – Japan Equity category
Manulife MPF Japan Equity Fund
Best Performer in 1 and 5 years
MPF – HKD Bond category
Manulife MPF Hong Kong Bond Fund
Best Performer in 1 and 5 years
MPF – US Equity category
Manulife MPF North American Equity Fund

Best Performer in 1 and 5 years
MPF – Other Equity category
Manulife MPF Healthcare Fund
Best Performer since inception
MPF – Asia-Pacific ex-Japan Equity category
Manulife MPF Pacific Asia Equity Fund

Best Performer since inception
MPF – Japan Equity category
Manulife MPF Japan Equity Fund
Best Performer since inception
MPF – Global Bond category
Manulife MPF International Bond Fund
Best Performer since inception
MPF – Other Equity category
Manulife MPF Healthcare Fund

Outstanding Performer since inception
MPF – Hong Kong Bond category
Manulife MPF Hong Kong Bond Fund

Outstanding Performer since inception
MPF – US Equity category
Manulife MPF North American Equity Fund



Platinum Award
Asia Pacific Equity category
MGF Asian Small Cap Equity Fund AA

CÔNG TY TNHH MANULIFE (VIỆT NAM)
TRỤ SỞ CHÍNH: TÒA NHÀ MANULIFE PLAZA